

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



City Auto Group

**BỘ TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023



City Auto Group

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37262626

Fax: (028) 37263626

Email: info@cityford.com.vn

Website: https://www.cityford.com.vn/

DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
8h30 – 9h00	Đón tiếp Đại biểu.	Ban tổ chức
	Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
9h00 – 9h30	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
	Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn chủ tọa; Ban thư ký, Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn.	Chủ tọa
	Chủ tọa Đại hội giới thiệu chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức; Nguyên tắc biểu quyết và lấy ý kiến bổ sung cho chương trình.	Chủ tọa
9h30 – 10h40	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023;	Đoàn Chủ tọa
	Thông qua Báo cáo của Ban Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;	Ban Tổng giám đốc
	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022 và kế hoạch năm 2023;	Ban kiểm soát
	Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập;	Đoàn Chủ tọa
	Thông qua các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và cổ tức năm 2023;	Ban Tổng giám đốc
	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;	Đoàn Chủ tọa
	Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;	Đoàn Chủ tọa
	Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, kế hoạch năm 2023;	Đoàn Chủ tọa
	Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023;	Đoàn Chủ tọa
	Thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022;	Đoàn Chủ tọa
	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty Cổ Phần City Auto;	Đoàn Chủ tọa
	Thông qua Tờ trình về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;	Đoàn Chủ tọa
	Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên BKS;	Đoàn Chủ tọa

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Địa chỉ: 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37262626

Fax: (028) 37263626

Email: info@cityford.com.vn

Website: <https://www.cityford.com.vn/>

	Thông qua Tờ trình về việc Hủy phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;	Đoàn Chủ tọa
10h40 – 11h05	Đại hội tiến hành thảo luận.	Đoàn Chủ tọa
11h05 – 11h10	Ban kiểm phiếu hướng dẫn nguyên tắc biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11h10 – 11h25	Đại hội tiến hành biểu quyết.	Đoàn Chủ tọa
11h25 – 11h50	Nghi Giải lao	Ban tổ chức
11h50 – 12h00	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
12h00 – 12h15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Ban thư ký
12h15 – 12h45	Phát biểu bế mạc	Đoàn Chủ tọa

Số: *14*/TTr-CTF/HĐQT/2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Về việc thành lập Đoàn Chủ tọa, các Ban chuyên trách và Thư ký tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần City Auto**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần City Auto;

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phê duyệt việc thành lập Đoàn Chủ tọa, các Ban chuyên trách tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:

1. Đoàn Chủ tọa:

- 1.1. Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Chủ tọa
- 1.2. Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến – Thành viên

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- 2.1. Bà: Lê Thị Thương Thương: Trưởng ban
- 2.2. Bà: Trần Thị Ân : Thành viên

3. Ban Kiểm phiếu:

- 3.1. Bà Cao Hồ Phương Thảo: Trưởng ban
- 3.2. Bà Nguyễn Thị Thùy Mỹ: Thành viên

4. Thư ký:

- 4.1. Bà Phan Thị Hồng Phương – Trưởng ban
- 4.2. Bà Võ Thị Tường Vi – Thành viên

Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Chủ tọa, các Ban chuyên trách và Thư ký theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



Trần Ngọc Dân

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Căn cứ Nghị quyết số /NQHDQT-CTF/2023 ngày 31/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần City Auto về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần City Auto. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần City Auto xây dựng quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1.1 Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần City Auto (sau đây gọi tắt là "Công ty")

1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày 27/03/2023.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

a) Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề

thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b) Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu và đính kèm theo thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty;

c) Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát 01 Phiếu biểu quyết, 01 Phiếu bầu Thành viên Kiểm Soát thể Biểu quyết trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội;

d) Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

a) Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

b) Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty.

Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

c) Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

d) Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;

e) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

5.1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2. Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tịch (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách

hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

6.1 Đoàn chủ tịch: Là thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

6.2 Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- a) Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội;
- b) Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình đại hội;
- c) Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

7.1 Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Đoàn chủ tịch chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ hỗ trợ Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;

7.2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

7.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- a) Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
- c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- e) Phát tài liệu họp và Phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

8.2 Ban Kiểm phiếu có 3 thành viên do Đoàn chủ tịch Đại hội hoặc cổ đông đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Những người tham gia ban kiểm phiếu

không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.

8.3 Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

10.1 Đại hội dự kiến diễn ra trong ngày.

10.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

10.3 Trình tự tiến hành Đại hội (theo Chương trình Đại hội).

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

11.1 Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể công ty;

11.2 Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

12.1. Trường hợp trong vòng 90 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà cổ đông, đại diện biểu cổ đông không đủ tỷ lệ cần thiết để đại hội tiến hành quy định tại Điều 9 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

12.2. Trong Đại hội đồng cổ đông thành lập triệu tập lại (Đại hội triệu tập lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết

trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

12.3. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Một số quy định khác

14.1 Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

14.2 Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; hoặc trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này bao gồm 6 chương, 15 điều, được áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần City Auto và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Dân

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

**NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

A. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

I. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự.

II. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 03 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Nội dung đề xuất trong phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

B. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

I. Nguyên tắc biểu quyết.

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Cách thức biểu quyết, bầu cử:



1. Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết, 01 Phiếu bầu Thành viên Kiểm Soát để biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội. Cổ đông khi được phát phiếu phải có trách nhiệm kiểm tra lại tất cả các thông tin ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để xử lý
- Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.
- Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:
 - Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông, mã số cổ đông;
 - Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện;
 - Nội dung biểu quyết;
 - Dấu treo của Công ty Cổ phần City Auto.
- Thông tin in trên Phiếu bầu cử:
 - Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông, mã số cổ đông;
 - Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện;
 - Nội dung bầu cử;
 - Dấu treo của Công ty Cổ phần City Auto.
- Phân loại Phiếu biểu quyết:

Tại Đại hội, phiếu biểu quyết, bầu cử thu về sẽ được phân loại hợp lệ hoặc không hợp lệ. Số phiếu biểu quyết, bầu cử chỉ được tính trên phiếu hợp lệ. Khi thực hiện kiểm phiếu, các phiếu không có ý kiến không được tính vào số phiếu tán thành, hoặc phiếu không tán thành.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách, rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, thêm hoặc bớt nội dung, và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết, được ký và ghi rõ họ tên của cổ đông.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.
- Phiếu bầu cử hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách, rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa

chữa, thêm hoặc bớt nội dung, chỉ bầu cho ứng cử viên có tên nằm trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu, và ghi rõ số lượng phiếu bầu dành cho cổ đông nào (với điều kiện là tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó), được ký và ghi rõ họ tên của cổ đông.

- Phiếu bầu cử không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ, hoặc phiếu không ghi số lượng bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào (phiếu trắng).

2. Cách thức biểu quyết, bầu cử:

a. Biểu quyết:

- Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và phải bỏ trống toàn bộ cột (2) (3)
 - Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (3)
 - Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (2)
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
- Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: **Tán thành, Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến**.

b. Bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào thì cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó. Nếu không bầu cho ứng cử viên nào thì cổ đông ghi số "0" vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên, hoặc không bầu cho ứng cử viên nào, hoặc chia nhỏ cho nhiều ứng cử viên mà mình muốn bầu sao cho "Tổng số phiếu được bầu" cho (các) ứng cử viên không vượt quá "Tổng số phiếu bầu" của cổ đông đó.

3. Tổng hợp kết quả.

- Trường ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết và kết quả bầu cử.
- Kết quả biểu quyết, bầu cử phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Đối với trường hợp biểu quyết về:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

Được thông qua bởi ít nhất 65% tổng số có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành.

2. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử:

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

3. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực.

Nguyên tắc phát biểu, thể lệ biểu quyết, bầu cử có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần City Auto.



Xin trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Dân

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ – ỨNG CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 - 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

Việc bầu cử Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần City Auto được tiến hành theo những quy định sau đây:

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này với những việc cụ thể:

- Trình Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát.
- Giới thiệu danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn.
- Trình Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu.
- Giám sát việc biểu quyết, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

II. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu: 01 người.
- Nhiệm kỳ thành viên Ban kiểm soát : 2020 - 2024.
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa : không hạn chế.

2.1 Quyền đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên Ban kiểm soát:

a) Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên thành viên Ban kiểm soát. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

- Đối với mỗi chức danh Thành viên BKS: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

- Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

b) Trường hợp số lượng ứng viên thành viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử, giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử hoặc giới thiệu thêm thành viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.



c) Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Ví dụ: Một cổ đông có số cổ phần đại diện là: 4.000 cổ phần. Số thành viên BKS cần bầu là 1 thành viên.

→ Số phiếu bầu Ban kiểm soát của cổ đông là: $1 \times 4.000 = 4.000$ phiếu

Danh sách ứng cử viên vào Ban kiểm soát là 02 người A, B. Cổ đông có thể bầu:

<i>Bầu cho một ứng viên</i>		<i>Hoặc có thể bầu đều cho cả 2 ứng viên:</i>	
Cho ông A:	4.000 phiếu	Cho ông A:	3.000 phiếu
Cho ông B:	0 phiếu	Cho ông B:	1.000 phiếu
Tổng:	4.000 phiếu	Tổng:	4.000 phiếu

2.2 Tiêu chuẩn ứng viên của Kiểm soát viên:

Ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, và khoản 2 Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán)

Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

III. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

3.1 Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Ban kiểm soát quy định bao gồm các tài liệu sau:

- Thư đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh;
- Bảng cung cấp thông tin ứng viên theo Phụ lục III- Thông tư 96/2020/TT-BTC;



- Cam kết bằng văn bản của ứng cử viên về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát;
- Bản kê khai các lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ CCCD, CMND hoặc Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
- Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử) và tài liệu xác thực chữ ký của cổ đông, nhóm cổ đông.

3.2 Hồ sơ đề cử, ứng cử (bản gốc) phải được gửi tới Công ty cổ phần City Auto trước 17h00 ngày 13/04/2023 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần City Auto

- Địa chỉ: Số 218, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 37 26 26 26

Quý cổ đông vui lòng liên hệ qua điện thoại xác nhận đã gửi hồ sơ tới Công ty. Mọi trường hợp nộp hồ sơ muộn hoặc bị thất lạc, nếu Công ty không được thông báo xác nhận, thì các hồ sơ nộp muộn này không có giá trị. Công ty không chịu trách nhiệm về việc hồ sơ bị chuyển nhầm hoặc thất lạc.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Dân

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

.....

Số: *M./BC-HĐQT/CTF/2023*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày *04* tháng *05* năm 2023.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CUỘC
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần City Auto

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần City Auto (CTF), tôi gửi đến tất cả Quý Cổ đông lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022; định hướng và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023 như sau:

I. QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả quản trị của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần City Auto (CTF) đã thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên, liên tục để bám sát tình hình thực tế của Công ty nhằm tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm như: triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua; chỉ đạo triển khai chiến lược vốn, nâng cao năng lực tài chính cho Công ty và các công ty con; đồng thời chỉ đạo, quản lý và giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Dưới sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT cùng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, nhân viên, trong năm 2022, Công ty đã phần đầu thực hiện tốt và vượt kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

2. Đánh giá việc triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của HĐQT

2.1. HĐQT đã chỉ đạo triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện giải pháp để triển khai những chỉ tiêu kinh doanh và đạt kết quả như sau:

- (1) Doanh số bán xe đạt 7.072 xe, hoàn thành 80,2% kế hoạch và đạt 154,3% so với thực hiện cùng kỳ. Nguyên nhân doanh số bán chưa đạt kế hoạch do nền kinh tế có độ trễ và cần thời gian phục hồi sau đại dịch Covid.
- (2) Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 6.306,5 tỷ đồng, hoàn thành 80% kế hoạch, và đạt 139,9% so với cùng kỳ. Tuy chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu nhưng về chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận có sự tăng mạnh: Lợi nhuận trước thuế đạt 148 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế đạt 117,5 tỷ đồng, tương ứng lần lượt đạt 113,9% và 113% kế hoạch của năm 2022; so với cùng kỳ lần lượt đạt 238,7% và 226,8%.

2.2. Triển khai chiến lược vốn

- (1) Trong năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 5% theo Tờ trình số 06/TTr-CTF/HĐQT 2022 về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và hoàn tất thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn điều lệ mới.
- (2) Công ty đang triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu Esop cho cán bộ công nhân viên năm 2022 nội dung Tờ trình số 07/TTr-CTF/HĐQT 2022 ngày 08/04/2022 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 29/04/2022;
- (3) Hội đồng quản trị đã tạm ngừng việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo tờ Trình số 08/TTr-CTF/HĐCĐ ngày 08/04/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 29/04/2022. Việc dừng phát hành do nhu cầu sử dụng vốn trong năm 2022 của Công ty đã được đáp ứng.
- (4) Báo cáo về tình hình phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022:
 - + Ngày 28/10/2022, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 04/2022/NQHĐQT-CTF về việc thông qua Phương án phát hành Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa là 100.000.000.000 đồng để tái cơ cấu nợ vay, được chia làm 2 đợt:
 - Đợt 1: 50.000.000.000 đồng
 - Đợt 2: 50.000.000.000 đồng
 - + Ngày 04/11/2022, Công ty đã hoàn thành phát hành Trái phiếu Đợt 1 có mã trái phiếu là CTFH2224001, với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là

50.000.000.000 đồng và đã hoàn tất việc công bố thông tin kết quả phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

- + Sau khi đánh giá tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm hiện tại và xem xét nhu cầu vốn trong thời gian tới, Hội đồng quản trị quyết định không thực hiện phát hành Trái phiếu Đợt 2.

3. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên do Ông Trần Ngọc Dân làm chủ tịch, có 01 thành viên điều hành, 03 thành viên không điều hành trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập, cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ khác trong Công ty	Ghi chú
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	Không	Bầu lại ngày 27/06/2020
2	Ông Trần Lâm	Thành viên	Không	Bầu lại ngày 27/06/2020
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên		Bổ nhiệm ngày 27/06/2020
4	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/06/2021
5	Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập		Bổ nhiệm ngày 26/06/2021

4. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị CTF đã tiến hành 14 phiên họp, ban hành 14 Nghị quyết. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ theo quy định, hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp nghiên cứu, phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận thông qua

4.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Lý do không
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	14/14	
2	Ông Trần Lâm	Thành viên	14/14	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Lý do không
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên	14/14	
	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên	14/14	
7	Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	14/14	

4.2. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQHĐQT-CTF/2022	10/03/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
2	02/NQHĐQT-CTF/2022	07/04/2022	Nghị quyết HĐQT về Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
3	03/NQHĐQT-CTF/2022	18/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông	100%
4	04/NQHĐQT-CTF/2022	20/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thay đổi logo và cập nhật các thông tin cơ bản của Công ty	100%
5	01/QĐHĐQT-CTF/2022	21/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT	100%
6	02/QĐHĐQT-CTF/2022	21/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Bổ nhiệm ông Nguyễn Thái Hòa giữ chức vụ Trưởng bộ phận KTNB kể từ ngày 21/04/2022	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	03/QĐHĐQT-CTF/2022	21/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
8	05/NQHĐQT-CTF/2022	16/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Triển khai phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021	100%
9	06/NQHĐQT-CTF/2022	28/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Ký kết hợp đồng giao dịch chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Ô tô Phú Yên	100%
10	07/NQHĐQT-CTF/2022	28/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Công ty cổ phần City Auto mua lại cổ phần Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	100%
11	08/NQHĐQT-CTF/2022	28/07/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông báo kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021	100%
12	09/NQHĐQT-CTF/2022	18/10/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ Phần Ô tô Nha Trang từ người có liên quan của người nội bộ	100%
13	04/NQHĐQT-CTF/2022	28/10/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ 2022	100%
14	10/NQHĐQT-CTF/2022	02/11/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc thay đổi ngành nghề	100%

5. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị

5.1. Chủ tịch Trần Ngọc Dân:

Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp:

- + Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- + Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- + Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- + Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- + Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Giao các nhiệm vụ cho các Ủy ban trực thuộc HĐQT, kiểm tra kiểm toán nội bộ để phát huy chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

5.2. Các thành viên không độc lập:

Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến (Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc): Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến đầy đủ các lần HĐQT công ty tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Hoàn thành tốt công việc chỉ đạo, điều hành hoạt động hằng ngày của công ty và các công việc được HĐQT phân công cho Tổng giám đốc.

Ông Trần Lâm; Ông Nguyễn Đăng Hoàng: Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến đầy đủ các lần HĐQT công ty tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Hoàn thành tốt mọi chức trách nhiệm vụ được phân công.

5.3. Thành viên độc lập Phan Hoàng Sơn

(Ông Sơn có báo cáo riêng trình Đại hội)

6. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập Phan Hoàng Sơn có báo cáo riêng trình Đại hội.

7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Ngoài mức thù lao được nhận, HĐQT và thành viên HĐQT không có chi phí hoạt động và lợi ích khác. Mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

(ĐVT: triệu đồng/ tháng)

Thành viên HĐQT	ĐHĐCĐ 2022 phê duyệt	Chi trả thực tế
Chủ tịch Trần Ngọc Dân	15	15
Thành viên HĐQT: Nguyễn Hoàng Minh Tiến, Trần Lâm, Nguyễn Đăng Hoàng, Phan Hoàng Sơn	5	5

8. Các giao dịch liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị

Các giao dịch có liên quan tùy theo quy định sẽ được trình ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua và công bố thông tin theo quy định.

Các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch được trình bày trong BCTC kiểm toán năm 2019, 2021, 2022 và tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022.

9. Các tiểu ban thuộc HĐQT

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT là bộ phận hỗ trợ hoạt động của ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS và Ban TGD:

- (1) Thực hiện kiểm toán nội bộ các hoạt động quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty;
- (2) Kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro, nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh;
- (3) Theo dõi, giám sát công tác khắc phục sau kiểm toán.

10. Đánh giá hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty:

- + Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các báo cáo.
- + Tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.

- + Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và luôn tin tưởng vào năng lực lãnh đạo, điều hành của các thành viên trong Ban Tổng giám đốc.

II. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2023

Hoạt động của HĐQT luôn dựa trên cơ sở tôn trọng quy định Pháp luật, Điều lệ công ty với nguyên tắc đa số và trung thực để đảm bảo thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- + Xây dựng và định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, và đạt mức tăng trưởng cao;
- + Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ, thủ tục đầu tư ở các dự án đã và đang triển khai; không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới;
- + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua;
- + Cải cách chính sách lương thưởng, chính sách phúc lợi và thủ tục hành chính;
- + Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- + Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty;

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại, Hội đồng quản trị trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023. Các chỉ tiêu dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch thực hiện
Vốn điều lệ	Triệu đồng	893.966
Doanh thu	Triệu đồng	8.988.570
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	170.785
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	136.620
Cổ tức	%	12%

3. Các vấn đề khác

- + Tiếp tục triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

+ Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty trong năm 2022, phương hướng hoạt động và kế hoạch cho năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Dân

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ TÌNH HÌNH CHUNG

- Kinh tế Việt Nam năm 2022 phục hồi mạnh mẽ sau hai năm gián đoạn đại dịch COVID-19, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, vận tải, du lịch của thị trường ổn định, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động ổn định thị trường tiền tệ, ứng phó xu hướng lạm phát, lãi suất tăng cao của thế giới và ổn định kinh tế vĩ mô. Các chính sách linh hoạt kịp thời của Chính phủ cũng góp phần thúc đẩy phục hồi mạnh mẽ kinh tế trong nước.

- Đối với thị trường Ô tô, việc kích cầu từ các hãng xe, chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất/lắp ráp trong nước trong nửa đầu năm 2022 đã mang lại kết quả cao so với cùng kỳ năm 2021. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của hàng loạt sản phẩm mới, nâng cấp của những dòng xe cũng góp phần chung cho sự tăng trưởng của toàn thị trường Ô tô nói chung và Công ty Cổ phần City Auto nói riêng.

- Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán, định hướng tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách thức. Thực tế trong những tháng cuối năm 2022 của cộng đồng doanh nghiệp: Tác động từ chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát, giá cả nguyên vật liệu xu hướng tăng; Nhu cầu tiêu dùng, đầu tư giảm; Tiếp cận nguồn vốn khó khăn khi nhiều tổ chức tín dụng đã hết "room", trong khi diễn biến lãi suất và tỷ giá phức tạp hơn; Đứt gãy chuỗi cung ứng, gián đoạn nguồn cung.

- Theo đó, sự chỉ đạo kịp thời từ Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty nỗ lực triển khai các giải pháp đồng bộ và linh hoạt chính sách kinh doanh, dịch vụ đảm bảo vượt kế hoạch đề ra trong năm 2022.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH – DỊCH VỤ TRONG NĂM 2022

1. Hoạt động kinh doanh về Bán hàng xe mới và Dịch vụ sửa chữa

- Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xe mới và dịch vụ: Hãng Ford và Hyundai năm 2022 là một lợi thế: sau giai đoạn bị "kìm nén" do ảnh hưởng của dịch Covid-19, bước sang giai đoạn này sức mua ô tô tại Việt Nam phục hồi mạnh mẽ bất chấp những khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng, thiếu linh kiện sản xuất... cũng như biến động của nền kinh tế. Tiềm năng của thị trường có quy mô dân số đông, nền

kinh tế đang trong giai đoạn tăng trưởng và đặc biệt đang bước vào giai đoạn ô tô hóa... sức mua ô tô tại Việt Nam trong năm 2022 đã tăng trưởng đáng kể.

- Năm 2022 cũng là năm các hãng xe ra nhiều dòng xe mới, sản phẩm vượt trội về tính năng công nghệ so với đối thủ cạnh tranh. Công ty triển khai các hoạt động bán hàng và Marketing linh hoạt phù hợp, an toàn với điều kiện hiện tại, ứng dụng chuyển đổi số, áp dụng Marketing và bán hàng trên các nền tảng công nghệ, mạng xã hội, truyền thông Media... là một xu thế. Tổ chức các cuộc thi: Sáng tạo, ứng dụng truyền thông trong bán hàng và nhân rộng trong các hoạt động tiếp theo. Tổ chức hoạt động hỗ trợ giao xe tận nơi gắn liền với bán hàng trên các nền tảng công nghệ. Tổ chức chương trình dịch vụ, chăm sóc Khách hàng định kỳ thường xuyên.

- Công ty triển khai nhiều chính sách, giải pháp Bán hàng và Dịch vụ linh hoạt, cộng với sức mua trong thị trường lớn. Tuy nhiên nguồn cung thiếu dẫn đến số lượng xe mới bán ra đạt hơn 80% và doanh thu bán hàng đạt gần 80%.

2. Kết quả Kinh doanh – Dịch vụ năm 2022

- Công ty Cổ phần City Auto tiếp tục là một trong những Đại lý dẫn đầu về số lượng xe bán, doanh thu dịch vụ và đạt được những thành tựu nhất định năm 2022 “Đại Lý Xuất Sắc của Năm” được trao tặng bởi Ford Việt Nam và Tập Đoàn TC Motor như:

- ❖ Đại lý Xuất Sắc của Năm 2022
- ❖ Đại lý Đạt 100% chỉ tiêu mua buôn phụ tùng suốt cả năm 2022
- ❖ Đại lý Đạt doanh thu mua buôn phụ tùng cao nhất toàn quốc 2022
- ❖ Đại lý Đạt 100% chỉ tiêu bán lẻ suốt cả năm 2022
- ❖ Đại lý Đạt số lượng xe bán cao nhất toàn quốc năm 2022
- ❖ Đại lý Đạt thành tích cống hiến, đồng hành, phát triển cùng Ford Việt Nam trong hơn 20 năm qua.

- Bên cạnh đó Công ty Cổ phần City Auto được vinh dự nằm trong “Top 500 doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam”.

- Ngoài những thuận lợi của thị trường năm 2022, còn có nhiều tiềm ẩn rủi ro đan xen, Ban điều hành luôn bám sát tình hình thực tế và đưa ra quyết sách phù hợp sáng tạo cho mục tiêu chiến lược kinh doanh của Công ty, với truyền thống và sự đoàn kết quyết tâm cùng nỗ lực thực hiện chiến lược kinh doanh bán hàng và kinh doanh dịch vụ của toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần City Auto (CTF), CTF đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch cụ thể sau:

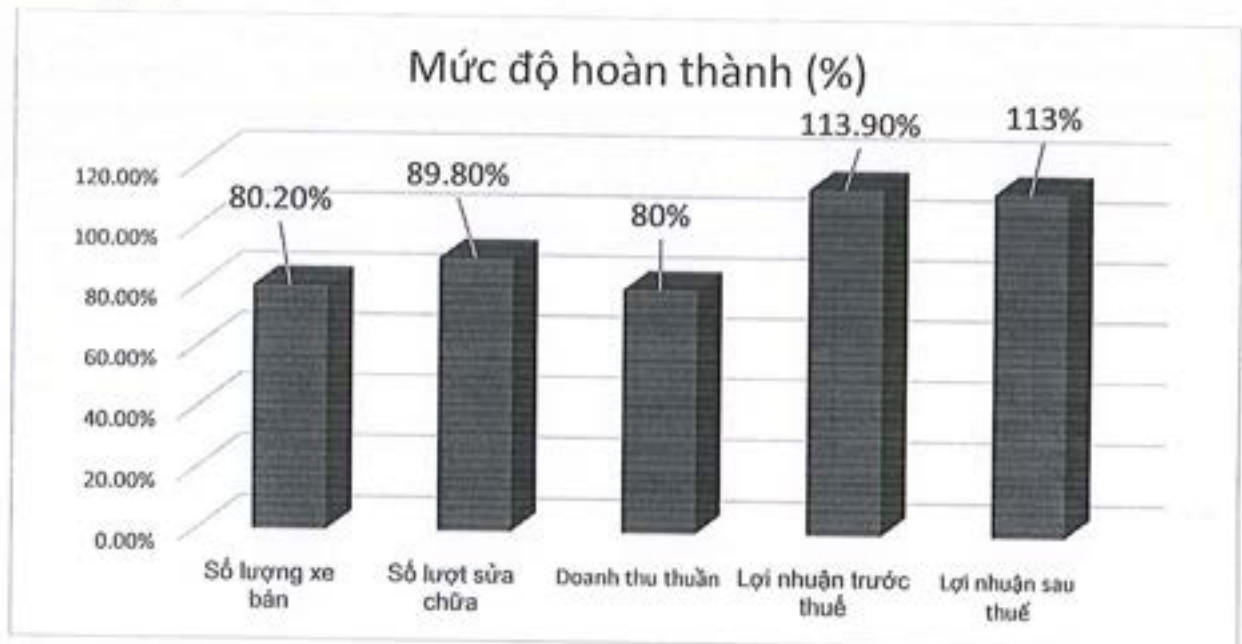
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Mức độ hoàn thành (%)
Số lượng xe bán	Xe	8,823	7,072	80.2%
Số lượt sửa chữa	Xe	84,940	76,247	89.8 %
Doanh thu thuần	Triệu đồng	7,884,000	6,306,536	80%

Handwritten signature

Trong đó: -Bán hàng	Triệu đồng	7,330,000	5,805,594	79.2%
-Dịch vụ	Triệu đồng	411,000	467,642	113.8%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	130,000	148,041	113.9%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	104,000	117,530	113%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất – kiểm toán năm 2022

Thể hiện qua biểu đồ:



Phân tích:

- Doanh thu của Công ty gồm: Hoạt động bán xe và hoạt động cung cấp dịch vụ, phụ tùng, bảo hiểm. Số lượng xe bán và tổng doanh thu chỉ đạt hơn 80% ảnh hưởng bởi các yếu tố: Các tháng đầu năm 2022 thị trường ô tô vẫn còn nhiều thách thức, khủng hoảng thiếu hụt Chip bán dẫn trên toàn cầu, nguồn cung còn nhiều hạn chế, đến tháng 10/2022 thị trường Ô tô trong nước và cũng như thế giới mới ổn định trở lại.

- Lượt xe sửa chữa: Số lượng xe mới hạn chế cũng ảnh hưởng đến lượt xe sửa chữa không đạt kế hoạch. Tuy nhiên chỉ tiêu doanh thu dịch vụ vượt kế hoạch đề ra 13,8%.

- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế vượt chỉ tiêu: Với việc thiếu nguồn cung, khan hiếm thị trường Ô tô, Đại lý tận dụng thị trường, với sức mua của người tiêu dùng cao, linh hoạt chính sách bán hàng, củng cố nâng cấp chất lượng các cơ sở Dịch vụ sửa chữa, lấy dịch vụ sửa chữa làm nền tảng hỗ trợ cho kinh doanh tăng số và có lợi nhuận ổn định, đạt được tối ưu hóa lợi nhuận, lần lượt kết quả lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2022 là 148,041 tỷ (đạt 113,8%), sau thuế là 117,530 tỷ (đạt 113%) so với kế hoạch.

3. Thực hiện mở rộng mạng lưới năm 2022

- Nhằm đáp ứng nhu cầu của Khách hàng, nâng cấp và mở rộng thị trường Ô tô, năm 2022 về dự án Ford: Công ty cổ phần ô tô Phú Yên (Phú Yên Ford) chính thức đi vào hoạt động vào tháng 05 năm 2022. Nâng cấp mở rộng đầu tư cơ sở Dịch vụ tại An

Handwritten signature

Phủ Quận 2 thành dự án cơ sở 3S, sửa chữa mở rộng đầu tư xưởng dịch vụ 250 Quốc Lộ 13 và thuê thêm mặt bằng sân bãi tại địa chỉ: 214 Quốc Lộ 13.

- Dự án Hyundai Chơn Thành - Bình Phước đi vào hoạt động tháng 11/2022.

4. Hoạt động về nhân sự

- Thị trường lao động trong nước thật sự khó khăn, biến động, thừa thiếu lao động trên tất cả các ngành nghề, lĩnh vực, nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm lao động, giảm giờ làm, nghỉ luân phiên.

- Đối với Công ty Cổ phần City Auto vẫn đảm bảo duy trì đội ngũ nhân viên chất lượng, luôn coi trọng con người là giá trị cốt lõi, là yếu tố cạnh tranh quan trọng trong phát triển kinh doanh hệ thống, chú trọng công tác đào tạo, đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách phúc lợi cho Cán bộ nhân viên.

- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Cán bộ nhân viên, nhất là khi khó khăn không để bất cứ công nhân viên nào nghỉ việc hoặc không có thu nhập. Khen thưởng biểu dương đúng năng lực, tăng lương tăng thu nhập, tổ chức nghỉ dưỡng du lịch, khám sức khỏe định kỳ cho Cán bộ nhân viên cụ thể:

+ Ghi nhận đóng góp tổ chức thâm niên gắn bó đồng hành cùng Công ty, Bổ nhiệm nhiều vị trí cấp trung, cấp cao trong công tác quản lý.

+ Tổ chức du lịch cho 100% Cán bộ nhân viên tham gia trong nước và nước ngoài như: Thái Lan, Hàn Quốc và các nước khác.

+ Khen thưởng Cán bộ nhân viên xuất sắc Quý Năm.

+ Ngoài ra Công ty có các chính sách lương, thưởng các ngày Lễ Tết, hiếu hỷ khác.

- Công ty có nhiều sách phúc lợi đãi ngộ tốt, đảm bảo đội ngũ Cán bộ nhân viên chất lượng, đặc biệt tính đặc thù ngành Ô tô và tốc độ tăng trưởng nhanh của lượng ô tô mới tiêu thụ ra thị trường, đòi hỏi Kỹ thuật viên có nhiều kinh nghiệm và tay nghề cao, Tư vấn Bán hàng đòi hỏi cập nhật công nghệ, thông tin thị trường thường xuyên. Do vậy công tác đào tạo được ưu tiên và tạo sự khác biệt về nguồn nhân lực của Công ty với đối thủ cạnh tranh, không chỉ đầu tư nguồn vốn con người, tổ chức còn nhằm phát triển bản thân cho cán bộ nhân viên.

- Tuyển dụng Kỹ thuật viên có trình độ Cao đẳng, Đại học trở lên và đúng chuyên ngành. Xây dựng Bộ máy nhân sự ổn định, thâm niên và được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật cao, sáng tạo, chất lượng được sát hạch có quy mô bởi chuyên gia của Ford Việt Nam, Tập Đoàn TC Motor và các thương hiệu Ô tô hàng đầu Việt Nam đào tạo. Đối với cấp quản lý cấp cao, cấp trung và khối chuyên môn nghiệp vụ, Công ty liên kết với trường đăng ký khóa học phù hợp, mục đích nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao kỹ năng quản lý.

5. Hoạt động về tài chính

- Năm 2022 là năm biến động rất lớn về lĩnh vực Tài chính, ngân hàng làm ảnh hưởng đến toàn ngành kinh tế Việt nam. Với biến động này CTF đã gặp rất nhiều khó khăn tài chính trong năm cụ thể:

+ Tất cả các Ngân hàng đồng loạt cắt giảm nguồn vốn cho vay đối với ngành bán buôn và bán lẻ Ô tô.

+ Đối với Doanh nghiệp, ngân hàng giải ngân với tỷ lệ rất thấp, siết room, cho vay chỉ bằng 30% cùng kỳ các năm trước.

+ Bên cạnh việc giảm room giải ngân, thì lãi suất cho vay tăng 200% so với cùng kỳ. Năm 2021 bình quân lãi vay 6.5%/ năm nhưng trong năm 2022 lãi vay các Ngân hàng áp dụng bình quân 12%.

- Với những khó khăn về tài chính đã trình bày trên dẫn đến việc Công ty nhanh chóng tìm và đưa ra các giải pháp không để ảnh hưởng đến dòng tiền và lợi nhuận cụ thể:

+ Sử dụng tối đa nguồn vốn tự có để duy trì hoạt động kinh doanh.

+ Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thu mua, rà soát chi phí cũng là một trong các yếu tố để tiết giảm chi phí, tăng thêm lợi nhuận.

+ Ban kiểm soát nội bộ của Công ty thường xuyên tham gia tư vấn tài chính thuế hàng tháng, quý, năm nhằm giúp Công ty giảm rất nhiều rủi ro về tài chính và thuế, đây cũng là một yếu tố rất quan trọng trong năm 2022 vừa qua.

+ Năm 2022 Công ty đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh và Xưởng dịch vụ sửa chữa: 12 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022.

- Tăng cường trong công tác quản lý điều hành kiểm soát chi phí, thu hồi công nợ, gia hạn nợ, gia hạn nộp thuế, thương thảo với nhà cung cấp hỗ trợ chậm thanh toán, tăng nguồn thu các dịch vụ hỗ trợ khác.

- Với sự thay đổi của thị trường và nền kinh tế, Ban điều hành đã có giải pháp tìm kiếm và gia tăng các khoản vốn từ đối tác và ngân hàng để đáp bảo được vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh và phát triển thêm nhiều Đại lý ô tô mới nhằm tăng lợi nhuận trong năm 2023.

- Duy trì và đảm bảo hệ số thanh khoản cao tương đương 1.2, hệ số thanh toán nhanh 1. Thể hiện cho khả năng thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn của Công ty là rất cao.

- Tuân thủ và kiểm soát đảm bảo duy trì sức khỏe tài chính tốt và sự quản trị tài chính lành mạnh. Tập trung nguồn lực nhằm đảm bảo các quy trình tài chính mang tính hợp lý và tiết kiệm chi phí.

- Tính minh bạch về báo cáo tài chính cao, thông tin tài chính chất lượng nhằm giúp Ban Lãnh Đạo kịp thời đưa ra những Quyết định phát triển kinh doanh kịp thời thu về lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra.

- Đào tạo Đội ngũ Cán bộ nhân viên thường xuyên tại các hãng xe Ford Việt Nam, TC Mortor và các đơn vị liên kết, xây dựng Đội ngũ nhân sự ổn định, có trình độ chuyên môn có khả năng sáng tạo ứng dụng các công nghệ vào trong hoạt động thực tiễn.

Handwritten signature

- Linh hoạt trong chính sách bán hàng, dịch vụ thực hiện các chương trình mở rộng các điểm bán hàng, dịch vụ sửa chữa lưu động trong khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các Thành phố lân cận như: Bến Tre, Tiền Giang, Cần Thơ và các khu vực khác.

- Tìm kiếm khách hàng doanh nghiệp, tổ chức, nhà xe, cơ quan nhà nước đầu thầu mua xe theo lô, ký hợp đồng dịch vụ sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng định kỳ.

3. Những cải tiến về tổ chức và chính sách quản lý

- Năm 2022 triển khai và đưa vào sử dụng phần mềm Bravo tích hợp nhiều tính năng quản lý, tiết kiệm nhân lực, tiết kiệm chi phí quản lý.

- Năm 2022, Công ty triển khai các giải pháp kinh doanh linh hoạt, giữ vững ổn định toàn hệ thống, đẩy mạnh công tác chuẩn bị kế nhiệm, sắp xếp cơ cấu Công ty theo hướng phát triển bền vững và mở rộng mạng lưới.

- Ứng dụng các tiến bộ và xu hướng công nghệ vào hoạt động quản trị, điều hành của Công ty thông qua việc nghiên cứu, triển khai phần mềm quản lý, xây dựng đội ngũ Cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu theo tình hình mới.

IV. GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- Các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan Công ty City Auto đã công bố thông tin và thể hiện rõ trên báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị năm 2022.

V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2022.

- Trong năm 2022 Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành 12 Nghị quyết và 03 Quyết định.

1. Nghị quyết và Quyết định đã thực hiện:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng năm ban hành	Nội dung	Đã thực hiện
1	01/NQHĐQT-CTF/2022	10/03/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
2	02/NQHĐQT-CTF/2022	07/04/2022	Nghị quyết HĐQT về Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
3	03/NQHĐQT-CTF/2022	18/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông	100%

Handwritten signature

4	04/NQHĐQT-CTF/2022	20/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thay đổi logo và cập nhật các thông tin cơ bản của Công ty	100%
5	01/QĐHĐQT-CTF/2022	21/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT	100%
6	02/QĐHĐQT-CTF/2022	21/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Bổ nhiệm ông Nguyễn Thái Hòa giữ chức vụ Trưởng bộ phận KTNB kể từ ngày 21/04/2022	100%
7	03/QĐHĐQT-CTF/2022	21/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
8	05/NQHĐQT-CTF/2022	16/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Triển khai phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021	100%
9	06/NQHĐQT-CTF/2022	28/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Ký kết hợp đồng giao dịch chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Ô tô Phú Yên	100%
10	07/NQHĐQT-CTF/2022	28/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Công ty cổ phần City Auto mua lại cổ phần Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	100%
11	08/NQHĐQT-CTF/2022	28/07/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông báo kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021	100%
12	09/NQHĐQT-CTF/2022	18/10/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần công ty ô tô Nha Trang từ người có liên quan của người nội bộ	100%
13	04/NQHĐQT-CTF/2022	28/10/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ 2022	100%
14	10/NQHĐQT-CTF/2022	02/11/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc thay đổi ngành nghề	100%

M. Ph. Anh

2. Nghị quyết, Quyết định đang thực hiện và không thực hiện:

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 29/04/2022 về việc thông qua 12 tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Trong đó: Đã thực hiện xong 10 tờ trình. (Tháng 08/2022 Công ty phát hành thành công 36,198 triệu cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 760,175,420,000 đồng).

- Tiếp tục thực hiện trong năm 2023 Tờ trình việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Esop) .

- Không thực hiện Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

VI. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

1. Tầm nhìn chiến lược dài hạn trong năm 2023 và những năm tiếp theo

- Cùng cố và mở rộng cơ sở vật chất hiện tại, đầu tư xây dựng các đại lý mới tại các khu vực vùng PMA (Programme Memory Area) đã được phân công phụ trách.

- Tập trung kế hoạch phát triển đầu tư thêm nhiều đại lý phân phối cho nhiều thương hiệu ô tô nổi tiếng khác tại Việt Nam kể cả việc M&A (Mergers & Acquisitions) những đại lý, thương hiệu ô tô đang phân phối khác.

- Thực hiện chiến lược & chuẩn bị cơ sở hạ tầng mạng lưới đối với việc kinh doanh xe ô tô điện.

2. Phương hướng hoạt động năm 2023

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao hình ảnh thương hiệu Ford và Hyundai, Đồng thời đẩy mạnh phát triển dịch vụ sau bán hàng.

- Phối hợp với các đối tác xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, mở rộng các mạng lưới kinh doanh và đa dạng hóa mô hình dịch vụ.

- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn, quy trình của hãng đối với Đại lý, tăng cường công tác nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn của Cán bộ nhân viên.

- Đảm bảo nâng cao mức sống, chế độ phúc lợi và thu nhập cho Cán bộ nhân viên.

- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo đúng mục tiêu, quyết tâm thực hiện và đạt kết quả theo kế hoạch năm 2023.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

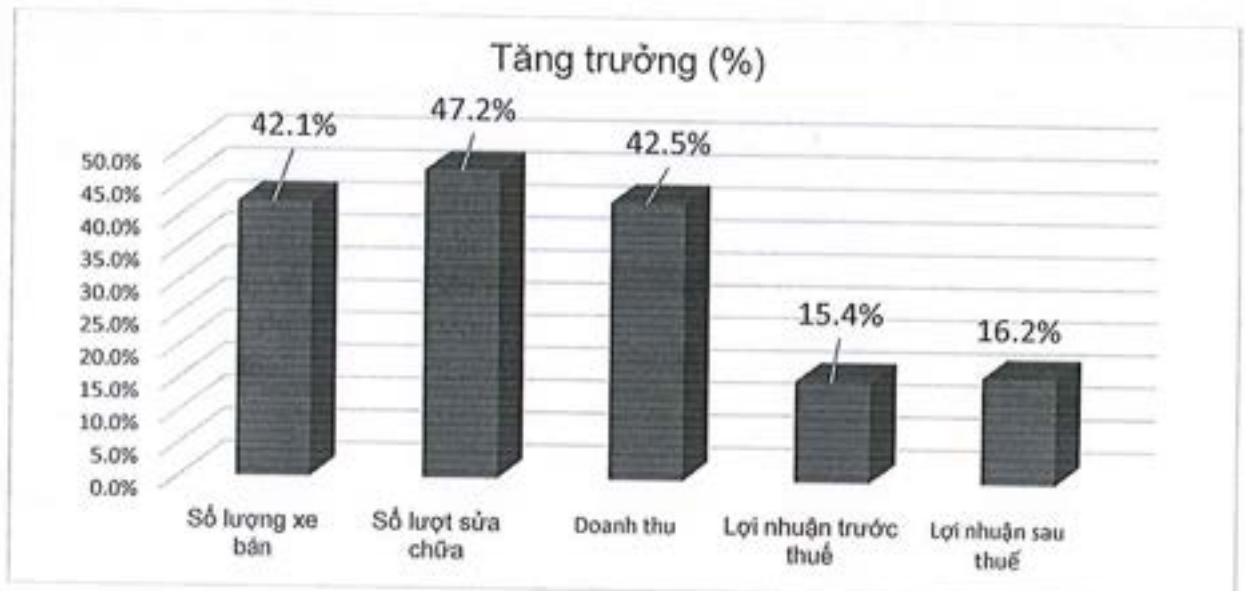
Căn cứ vào tình hình kinh doanh năm 2022, Ban Tổng Giám đốc lên kế hoạch kinh doanh năm 2023, các chỉ tiêu dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng trưởng (%)
Số lượng xe bán	Xe	7,072	10,047	42.1%

Handwritten signature

Số lượt sửa chữa	Xe	76,247	112,247	47.2%
Doanh thu	Triệu đồng	6,306,536	8,988,570	42.5%
Trong đó: - Bán hàng	Triệu đồng	5,805,594	8,376,728	44.3%
- Dịch vụ	Triệu đồng	467,642	596,530	27.6%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	148,041	170,785	15.4%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	117,530	136,620	16.2%

Thể hiện qua biểu đồ:



Phân tích:

- Với thị trường kinh doanh hiện nay dự báo rất khó khăn, tuy nhiên CTF vẫn đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Dự báo thị trường và tình hình kinh doanh ổn định, đạt lợi nhuận và tăng trưởng vào Quý 3,4 năm 2023.

4. Các dự án triển khai và hoạt động trong năm 2023

- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị họp thống nhất đưa ra kế hoạch triển khai & phát triển các dự án như sau:

4.1. Về dự án thương hiệu Ford:

- Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ - Chi nhánh An Phú (An Phú Ford) mở rộng cải tạo xây dựng mới Chi nhánh theo tiêu chuẩn 3S của Ford toàn cầu và đã chính thức đi vào hoạt động tháng 3 năm 2023.

- Công ty cổ phần Auto Tân Thuận (Tân Thuận Ford) đang trong quá trình hoàn thiện về quy trình và theo tiêu chuẩn 5S, chính thức đi vào hoạt động vào tháng 6 năm 2023.

M. Bui

- Xúc tiến nhanh tiến độ dự án Tiền Giang Ford chính thức đi vào hoạt động tháng 6 năm 2023.

- Tương tự Dự án Dĩ An Ford là một trong dự án tiềm năng trọng điểm được Ford Việt Nam phê duyệt và Hệ thống Tập đoàn đã và đang tiến hành đầu tư xây dựng, chính thức đi vào hoạt động vào tháng 11 năm 2023.

4.2. Về dự án thương hiệu Hyundai:

- Xưởng Dịch vụ Hyundai Bình Tân dự kiến đi vào hoạt động tháng 05 năm 2023.

- Dự án Hyundai Đăk Nông dự kiến đi vào hoạt động Quý 2 năm 2024.

4.3. Về đầu tư các dự án khác, đang ký kết các hợp đồng với các đối tác chiến lược như:

- Ký kết các hợp đồng đầu tư vốn vào Công ty cùng ngành nghề có tiềm năng, đầu tư dự án xe điện.

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của khách hàng Công ty cổ phần City Auto tiếp tục mở rộng Showroom, đào tạo nâng cao trình độ tay nghề nhân sự, nâng cấp hạ tầng, nâng cấp cơ sở dịch vụ sửa chữa - bảo trì theo tiêu chuẩn 3S, 4S, 5S.... trang thiết bị máy móc chuyên môn hóa, sử dụng công nghệ tiên tiến theo quy chuẩn quốc tế.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (CTF)



Handwritten signature

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và định hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

NGUYỄN HOÀNG MINH TIÊN

Số: M/BC-BKS/CTF/2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2023



**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**
của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần City Auto

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên:

- | | | |
|---------------------------------------|------------|--------------|
| - Trưởng ban: Bà Lê Thị Thương Thương | Bổ nhiệm | : 26/06/2020 |
| - Thành viên: Bà Lê Thị Ngọc Huyền | Miễn nhiệm | : 29/04/2022 |
| - Thành viên: Bà Võ Thị Tường Vi | Bổ nhiệm | : 29/04/2022 |
| - Thành viên: Ông Lê Danh Thủ | Bổ nhiệm | : 26/06/2020 |

1. Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2022 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán.
- Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2022.

Trong năm 2022, các thành viên trong Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt các công việc và nhiệm vụ được phân công phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ được phân công
1	Lê Thị Thương Thương (bổ nhiệm: 26/06/2020)	Trưởng ban	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các công việc của Trưởng ban theo quy định của Luật Doanh nghiệp. - Giám sát thực hiện kiểm tra công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Ban Tổng giám đốc. - Tham gia các cuộc họp của HĐQT; chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát. - Giám sát công tác sắp xếp và tái cấu trúc Công ty, giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn. - Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2	Lê Thị Ngọc Huyền (Miễn nhiệm: 29/04/2022)	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của Công ty. - Phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động thực hiện sản xuất kinh doanh so với kế hoạch đã được phê duyệt;
3	Võ Thị Tường Vi (bổ nhiệm: 29/04/2022)	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp thực hiện đánh giá BCTC hằng quý đã được công bố, thẩm định BCTC giữa niên độ và cả năm đã được kiểm toán; phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính.
4	Lê Danh Thủ (bổ nhiệm: 26/06/2020)	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật. - Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. - Kiểm tra việc thực hiện và tuân thủ các Quy trình, Quy chế đã ban hành và có hiệu lực trong Công ty. - Giám sát tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch đã được phê duyệt. - Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng vốn. - Phối hợp thực hiện đánh giá BCTC hằng quý đã được công bố, thẩm định BCTC giữa niên độ và cả năm đã

			<p>được kiểm toán; phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, giám sát công tác quyết toán quỹ tiền lương, giám sát công tác kiểm kê, và các hoạt động tiết giảm chi phí. - Lưu trữ các giấy tờ, hồ sơ làm việc của Ban kiểm soát và các tài liệu liên quan tới công việc của Ban kiểm soát.
--	--	--	---

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát

- Trong năm qua BKS thường xuyên thực hiện việc họp định kỳ.
- Từ tình hình kinh doanh thực tế trong năm 2022 BKS đã có một số đề xuất đối với HĐQT như sau:

- Kiểm tra chặt chẽ chi phí giá vốn để tăng tỷ suất lợi nhuận cho công ty;
- Cần tiến hành những cải cách mạnh mẽ về phương thức quản lý đối với các cán bộ nhân viên tại các phòng ban để tăng hiệu quả hoạt động;
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác dự báo nhu cầu thị trường.

3. Tiền lương, thưởng, thù lao chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

S T T	Họ tên	Chức danh	Tiền lương, thưởng (đvt: triệu đồng)		Số cổ phiếu sở hữu (đvt: cổ phiếu)
			Số tiền	Thời gian	
1	Bà Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban	36	01/01- 31/12 năm 2022	395
2	Bà. Lê Thị Ngọc Huyền	Thành viên	9	01/01- 29/04 Năm 2022	0
3	Bà Võ Thị Tường Vi	Thành viên	24	29/04- 31/12 năm 2022	0
4	Ông Lê Danh Thủ	Thành viên	36	01/01- 31/12 năm 2022	0

Chi phí hoạt động khác: không có

II. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

1. Báo cáo kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

- Trong 2022, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao và cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ của người quản lý và luôn đặt lợi ích của công ty lên trên hết.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính, trong các giao dịch và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến của Hội đồng quản trị bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được ban hành kịp thời, thực hiện chức năng quản lý của Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, vừa kiên trì với mục tiêu định hướng, vừa có quyết định phù hợp với thực tiễn, thực hiện nhiều giải pháp về quản lý, kỹ thuật ... nhằm thực hiện mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần City Auto đã tiến hành các hoạt động kiểm tra việc tuân thủ các quy định Của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 nhằm đánh giá trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành; phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét trong việc lập BCTC của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất.

2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữ BKS với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.

Năm 2022 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về các Quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị và luôn có báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Tháng 04/2022, Công ty Cổ phần City Auto đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

- Vốn Điều lệ của Công ty hiện tại là 760.175.420.000 đồng, được chia thành 76.017.542 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần.
- Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, danh sách các cổ đông góp vốn như sau (tính đến ngày 27/03/2023):

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	75.376.758	753.767	99,16
2	Cổ đông nước ngoài	650.784	6.508	0,84
Tổng cộng:		76.017.542	720.175	100

4. Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

4.1. Các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2022:

Khoản mục	Thực hiện (triệu đồng)
Vốn điều lệ	760,175
Doanh thu thuần	6,306,536
Lợi nhuận trước thuế	148,041
Lợi nhuận sau thuế	117,530

(Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)).

Tài sản:

Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
I. Tài sản ngắn hạn	1.733.807
1. Tiền và các khoản tương đương	74.549
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.142.806
3. Hàng tồn kho	476.409
4. Tài sản ngắn hạn khác	40.043
II. Tài sản dài hạn	792.889
1. Các khoản phải thu dài hạn	369.545
2. Tài sản cố định	173.361
3. Tài sản dở dang dài hạn	24.571
3. Đầu tư tài chính dài hạn	115.936
4. Tài sản dài hạn khác	109.476
Tổng tài sản	2.526.696

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
I. Nợ phải trả	1.602.051
1. Nợ ngắn hạn	1.473.296
2. Nợ dài hạn	128.755
II. Vốn chủ sở hữu	924.645
1. Vốn đầu tư chủ sở hữu	760.175
2. Quỹ đầu tư phát triển	4.368
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.215
4. Lợi nhuận chưa phân phối	128.077
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	30.810
Tổng nguồn vốn	2.526.696

4.2. Công tác quản lý tài chính:

- Về chế độ chi tiêu tài chính: Công ty đã tuân thủ chế độ chi tiêu tài chính theo quy định hiện hành;
- Công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng đầy đủ;
- Về chế độ ghi chép ban đầu, sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính: Công ty đang áp dụng phương pháp kế toán Nhật ký chung, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Việc trích lập các quỹ: Được thực hiện theo Quy chế tài chính hiện hành;
- Về quản lý Tài sản cố định, công cụ lao động: Công ty đã thực hiện kiểm kê TSCĐ, Công cụ lao động. Đã lập Sổ, thẻ TSCĐ, CCLĐ, lưu hồ sơ và tính trích khấu hao TSCĐ, CCLĐ theo đúng quy định hiện hành;
- Việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện kê khai nộp đầy đủ các sắc thuế có liên quan.

5. *Tình hình tổ chức, lao động, tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động.*

5.1 *Về tổ chức:*

- Hiện tại, ngoài HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Công ty có các phòng chức năng: Phòng Dịch vụ hậu mãi, Phòng Marketing, Phòng bán hàng, Phòng hành chính nhân sự, Phòng kế toán;
- Việc thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng ban được thực hiện theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Việc bổ nhiệm, luân chuyển các chức danh hiện có thực hiện theo đúng quy định.

5.2 Về Lao động – tiền lương:

- Lao động: Tổng số lao động trong Công ty cho đến ngày 31/12/2022 là 1.331 người, đã được ký HĐLĐ đầy đủ theo quy định của Luật lao động hiện hành.
- Tiền lương: Hiện nay Công ty đang áp dụng:
 - Hệ số lương cơ bản của CBCNV: Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/06/2022 quy định về mức lương tối thiểu vùng có hiệu lực từ ngày 01/07/2022

6. Báo cáo đánh giá về giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch giữa các thành viên HĐQT với các bên có liên quan (nếu có) đều đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán và báo cáo thường niên và báo cáo tình hình quản trị của công ty.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. Cơ cấu nhân sự BKS 2023.

Năm 2023, BKS giữ nguyên cơ cấu thành phần là 03 Thành viên.

II. Kế hoạch làm việc của BKS năm 2023.

- Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2023 như sau:
- Thẩm định báo cáo tài chính, thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.
- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát theo Điều lệ quy định trình Đại hội đồng cổ đông.
- Theo dõi công tác kiểm tra báo cáo tài chính năm 2023, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng các sai sót kế toán.
- Kiểm soát quản lý kinh doanh, công tác quản lý tài chính theo quy định của nhà nước, quy chế và các quy định của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện chức năng đại diện quản lý vốn và bảo vệ quyền lợi cổ đông.
- Cử thành viên tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật chế độ chính sách mới.
- Phối hợp phòng thanh tra pháp chế xử lý các đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

C. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

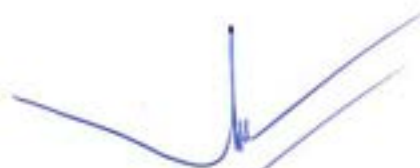
- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;
- Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng triển khai mở rộng Showroom mới;
- Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các quy định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
TM. BAN KIỂM SOÁT**



LÊ THỊ THƯƠNG THƯƠNG

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**

Trong năm 2022, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó, có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực. Trong năm 2022, thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT đảm bảo tính tuân thủ quy định về quản trị công ty.

1. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đã đề ra.

Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phân biện trong HĐQT và với Ban TGD.

2. VỀ VIỆC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban TGD, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban TGD đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban TGD. Các quyết sách của Ban TGD được phân tích, phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban TGD và thực hiện nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm, tương tác và huấn luyện nghiệp vụ quản trị đối với Ban TGD và quản lý cấp trung.

HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.



3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2022 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.

Tất cả thành viên HĐQT, có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban TGD vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo hiệu quả chi tuân thủ pháp luật được Công ty tuyệt đối tôn trọng.

Mặc dù năm 2022 Công ty phải chịu sức ép về khủng hoảng kinh tế trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, HĐQT đã tham gia cùng Ban TGD nỗ lực khắc phục khó khăn, ổn định bộ máy và không ngừng đưa ra những giải pháp kinh doanh phù hợp với bối cảnh chung. Cùng với những tín hiệu tích cực của nền kinh tế trong và ngoài nước, nên đã đưa City Auto hoạt động tích cực và đạt được những thành tích nhất định.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thành viên Độc lập HĐQT
(ký tên)
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CITY AUTO
M.S.D.N. 0312301000
TP. HỒ CHÍ MINH

PHAN HOÀNG SƠN

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần City Auto

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần City Auto;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 của Công ty Cổ phần City Auto do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đvt: triệu đồng)	
	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1. Tổng tài sản	1.473.105	2.526.696
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	860.138	924.645
3. Doanh thu thuần	2.346.543	6.306.536
4. Lợi nhuận trước thuế	96.563	148.041
5. Lợi nhuận sau thuế	84.517	117.530
6. Tổng lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối	96.810	128.077

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Công ty năm 2022)

Theo ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập thì Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày trên báo cáo.



Toàn văn nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.cityford.com.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



Trần Ngọc Dân



TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2023 Công ty Cổ phần City Auto

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần City Auto;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần City Auto;
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần City Auto.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Chi Tiêu	Phân Phối Lợi Nhuận		Ghi chú
		Tỷ lệ (%)	Số tiền (ĐVT: triệu đồng)	
1	Lợi nhuận sau thuế đạt được năm 2022		117.530	
2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		111.715	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022		128.077	(3)
4	Vốn điều lệ tại thời điểm phân phối (đã bao gồm cổ phiếu dự kiến phát hành Esop)		798.184	(4)
5	Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022	12.0	95.782	(5)=(4)*12%
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại		32.295	(6)=(3)- (5)

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022)

- Trường hợp sau khi phát hành cổ phiếu Esop không hết số lượng cổ phiếu dự kiến thì Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 với tỷ lệ 12% tương ứng số vốn điều lệ tại thời điểm thực hiện.

2. Ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT Công ty xem xét và quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 nhưng không cao hơn mức đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 phê duyệt.
- Quyết định và thực hiện các vấn đề nêu trên sẽ được HĐQT thực hiện theo phương thức và nguyên tắc phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan khác của Pháp luật;



- Việc ủy quyền có hiệu lực đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi họp Đại hội đồng thường niên năm 2023 hoặc cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



Trần Ngọc Dân



TỜ TRÌNH

(V/v: Các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh và cổ tức năm 2023)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2023 Công ty Cổ phần City Auto

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần City Auto;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần City Auto kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc thông qua các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh và cổ tức năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng trưởng KH 2023/TH 2022
1. Số lượng xe bán	Xe	7.072	10.047	42,1%
2. Doanh thu	Triệu đồng	6.306.536	8.988.570	42,5%
Trong đó: - Bán hàng	Triệu đồng	5.805.594	8.376.728	44,3%
- Cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	467.642	596.530	27,6%
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	148.041	170.785	15,36%
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	117.530	136.620	16,24%
5. Cổ tức	%	5%	12%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



Trần Ngọc Dân

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần City Auto**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần City Auto,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần City Auto đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ Công ty (đính kèm dự thảo Điều lệ) chi tiết như sau:

1. Sửa đổi các nội dung :

- Sửa đổi, bổ sung Ngành, Nghề kinh doanh trong **Điều 4 Mục III** Điều lệ Công ty Cổ phần City Auto theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 22/12/2022.
- Sửa đổi vốn điều lệ trong **Điều 6 Mục IV** Điều lệ Công ty Cổ phần City Auto như sau:

Vốn điều lệ trước sửa đổi (đvt: đồng)	Vốn điều lệ sau khi sửa đổi (đvt: đồng)	Lý do sửa đổi
723.977.760.000	760.175.420.000	Sửa đổi theo vốn điều lệ tại Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0307979603 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp ngày 08/08/2022

- Sửa đổi một số điều khoản khác trong điều lệ Công ty Cổ phần City Auto để phù hợp với Luật Doanh nghiệp và tình hình thực tại của Công ty.

2. Các nội dung ủy quyền thực hiện:

- ĐHCĐ giao HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai ban hành Điều lệ mới của Công ty theo đúng các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua tại mục 1 Tờ trình này và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện báo cáo, đăng ký với các cơ quan liên quan về việc sửa đổi Điều lệ.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC

Trần Ngọc Dân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO



City Auto Group

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

*(Ban hành theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số .../NQHQQT-CTF/2023
Công ty Cổ phần City Auto)*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

PHẦN MỞ ĐẦU	3
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	16
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	19
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	20
Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	22
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	24
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	24
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	24
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	24
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	24
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	25
IX. BAN KIỂM SOÁT	25
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	25
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	25
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	26
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	26
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	27
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	27
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	27
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	27
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	28
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	28
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	28

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	29
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	29
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	29
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	29
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	30
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	30
Điều 48. Năm tài chính.....	30
Điều 49. Chế độ kế toán.....	30
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	30
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	30
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	30
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	30
Điều 52. Kiểm toán.....	30
XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	31
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	31
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	31
Điều 54. Giải thể công ty.....	31
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	31
Điều 56. Thanh lý.....	31
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	32
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	32
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	32
Điều 58. Điều lệ công ty.....	32
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	32
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	32

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần City Auto số...../2023/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 31 tháng 05 năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **CITY AUTO CORPORATION**

- Tên Công ty viết tắt: **CITY AUTO COR**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại: 028 37262626

- Fax: 028 37263626

- E-mail: cityford@cityford.com.vn

- Website: www.cityford.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)(không tồn trữ hóa chất)
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng
4513 (Chính)	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4651	<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</p> <p>(Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</p>
4659	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</p>
4932	<p>Vận tải hành khách đường bộ khác</p> <p>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe ô tô</p>
4933	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)</p>
6622	<p>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</p> <p>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm.</p>
6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm: đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).</p>
6820	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý)</p>
7710	<p>Cho thuê xe có động cơ</p> <p>Chi tiết: Cho thuê xe du lịch từ 4 đến 45 chỗ ngồi</p>
4512	<p>Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ ô tô. Bán lẻ ô tô bao gồm xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở xuống.</p>
0210	<p>Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp</p> <p>Chi tiết: Trồng rừng, khai thác gỗ rừng trồng</p>
5221	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ cứu hộ cứu nạn</p>

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển ngành nghề đã đăng ký, nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận cao nhất, gia tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 760.175.420.000 (bảy trăm sáu mươi tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 76.017.542 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập của Công ty căn cứ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã cấp lần đầu cho Công ty.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Trừ trường hợp quy định của pháp luật hoặc Điều lệ bắt buộc khác, Hội đồng quản trị của Công ty được quyền quyết định và phê duyệt loại chứng khoán phát hành, khối lượng, giá trị, giá chào bán, thời điểm chào bán, thời điểm phát hành, phương án phát hành, lựa chọn đối tác chào bán, lựa chọn tài sản bảo đảm (nếu có) và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu, thực hiện các thủ tục có liên quan. Hội đồng quản trị có thể (nhưng không bắt buộc) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các quyết định hoặc phê duyệt nêu trên.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều

khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 (hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập), khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp (hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Điều lệ Công ty) và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Cổ đông có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc trong các trường hợp khác được Điều lệ quy định tùy từng thời điểm.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Khi nhận được yêu cầu của cổ đông, Hội đồng quản trị có nghĩa vụ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 14 Điều lệ, Điều 140 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan;

- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông

qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp quy chế đề cử, ứng cử của Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông có quyền dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, ứng dụng công nghệ, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu hoặc ý kiến biểu quyết bằng ứng dụng công nghệ, phương tiện khác, hình thức

khác được Hội đồng quản trị chấp thuận, hoặc được quy định tại Quy chế tổ chức họp/lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông tùy từng thời điểm, hoặc được quy định tại Điều lệ Công ty tùy từng thời điểm.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn chương trình nghị sự, thời gian, địa điểm, hình thức họp phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề sau đây, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu cá nhân khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Trường hợp Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định trên thì Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

d) Thủ tục tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ này.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết, tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, ứng dụng công nghệ, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết hoặc ý kiến biểu quyết bằng ứng dụng công nghệ, phương tiện khác, hình thức khác được Hội đồng quản trị chấp thuận, hoặc được quy định tại Quy chế tổ chức họp/lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông tùy từng thời điểm, hoặc được quy định tại Điều lệ Công ty tùy từng thời

điểm.

Khi thực hiện một trong các hình thức trên, cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền và tuân thủ quy định khác theo Quy chế họp/lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông có liên quan được công bố tại từng thời điểm.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền và các tài liệu khác để kiểm tra tư cách cổ đông khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền hoặc người được ủy quyền không còn thẩm quyền vào thời điểm diễn ra Đại hội.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Đồng thời có trách nhiệm cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; chuẩn bị danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu có ứng viên trước cuộc họp);

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.

Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu họp bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp, cách thức tải tài liệu để cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi

rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này bằng văn bản nêu rõ lý do chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị bị từ chối quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Chủ tọa có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại

các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện tương tự theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử hoặc qua phương tiện, hình thức khác được Hội đồng quản trị chấp thuận, hoặc được quy định tại Quy chế tổ chức họp/lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông tùy từng thời điểm, hoặc được quy định tại Điều lệ Công ty tùy từng thời điểm theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, hoặc hình thức hợp lệ khác, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử hoặc Điều lệ tùy từng thời điểm;
- g) Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại

khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp

6. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Việc bầu bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của

từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán và giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

s) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

t) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

u) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;

v) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

x) Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;

y) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty tùy từng thời điểm;

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do các thành viên của Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết (nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận) theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác được Chủ tịch Hội đồng quản trị chấp thuận.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp

thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên

Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát (kiểm soát viên) thực hiện theo Điều 173 Luật Doanh nghiệp, các trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, và Điều lệ này.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty; Trung thành với lợi ích của công ty;

không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi, hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán và công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ trong giờ làm việc của Công ty với điều kiện gửi văn bản yêu cầu trước cho Công ty về thời gian, địa điểm tra cứu và xuất trình các giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông của Công ty trước khi thực hiện quyền, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên

quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Nếu có sự thay đổi về luật pháp hoặc chính sách khiến cho Công ty bị áp dụng thời hạn hoạt động, Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được

chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải nêu trên hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần City Auto nhất trí thông qua ngày.....thángnăm 2023 tại TP. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TRẦN NGỌC DÂN



TỜ TRÌNH

(V/v: Tiếp tục triển khai phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần City Auto**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần City Auto;
- Căn cứ theo tờ trình số 07/TTr-CTF/HĐQT 2022 ngày 08/04/2022 được ĐHĐCĐ 2022 thông qua ngày 29/04/2022
- Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 29/04/2022

Ngày 14/03/2023 Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT/CTF về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo tờ trình số 07/TTr-CTF/HĐQT 2022 ngày 08/04/2022 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 29/04/2022;

Theo đó để HĐQT có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu, cũng như đảm bảo lợi ích cho người lao động, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt việc tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, chi tiết như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.

STT	Đề mục	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần City Auto
2	Loại chứng khoán phát hành	Cổ phiếu phổ thông



3	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phần
4	Mã chứng khoán	CTF
5	Vốn điều lệ	760.175.420.000 đồng
6	Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.	76.017.542 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành Esop.	3.800.877 cổ phần, tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
8	Tổng giá trị theo mệnh giá	38.008.770.000 đồng.
9	Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành Esop.	798.184.190.000 đồng.
10	Đối tượng phát hành	Các cán bộ nhân viên của CTCP City Auto đáp ứng các điều kiện theo phê duyệt của HĐQT. Tiêu chí cụ thể, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua chi tiết do HĐQT phê duyệt.
11	Giá phát hành	15.000 đồng/cổ phiếu
12	Phương thức chào bán	Chào bán trực tiếp cho cán bộ nhân viên
13	Mục đích	Thu hút và tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên có năng lực tiếp tục cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.
14	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Bổ sung vốn kinh doanh của công ty.
15	Hạn chế chuyển nhượng	-Cổ phiếu phát hành cho cán bộ nhân viên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán. -Trường hợp cán bộ nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, cổ phiếu phát hành ESOP sẽ bị thu hồi theo phương án của Hội đồng quản trị với giá thu hồi là 15.000 đồng/cổ phiếu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án thu hồi cổ phiếu ESOP do cán bộ nhân viên nghỉ việc.
16	Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền mua	Trong trường hợp nhân viên từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán tiếp cho các cán bộ nhân viên khác.
17	Thời điểm thực hiện	Dự kiến từ Quý 2 năm 2023. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/ Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường
18	Đăng ký niêm yết và lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu ESOP	Toàn bộ số cổ phiếu ESOP sẽ được đăng ký niêm yết với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất việc phát hành

9803
GTY
PHÂN
Y AU
C-TP. H

II. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
- Thông qua tiêu chí lựa chọn Cán bộ nhân viên được tham gia mua cổ phần, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và giải trình với UBCKNN (nếu có);
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Thực hiện các thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ mới với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
- Thực hiện xử lý số cổ phiếu cán bộ nhân viên từ bỏ quyền được nhận và/hoặc tại thời điểm phát hành, sau thời điểm phát hành.
- Thực hiện việc giải tỏa số lượng cổ phiếu ESOP theo quy chế ESOP.
- Các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao;
- Đối với việc mua lại, thu hồi cổ phiếu của Cán bộ nhân viên nghỉ việc: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc mua lại và thu hồi cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức, số lượng cổ phiếu mua lại và thu hồi từng đợt, triển khai thủ tục đăng ký với UBCKNN theo đúng quy định (nếu có).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



Trần Ngọc Dân

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần City Auto**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần City Auto;

Căn cứ theo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

I. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần City Auto
- Loại cổ phiếu phát hành: : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 76.017.542 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành Esop : 79.818.419 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 9.578.210 cổ phiếu.
- Thời gian thực hiện : Sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, dự kiến trong năm 2023
- Tổng giá trị cổ tức dự kiến chi trả : 95.782.100.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành : 12%
(số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành sau khi chi trả cổ tức năm 2022 (đã bao gồm cổ phiếu dự kiến phát hành Esop) : 89.396.629 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi chi trả cổ tức năm 2022 (đã bao gồm cổ



phiếu dự kiến phát hành Esop)

- Nguồn phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến ngày 31/12/2022 theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022.
- Hình thức phát hành: : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022
- Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: : Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt của VSD.
- Xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông sở hữu 109 cổ phiếu, số cổ phiếu được nhận tạm tính theo tỷ lệ phát hành 12% là: $109 \times 12/100 = 13,08$ cổ phiếu.
Số cổ phiếu cổ đông thực nhận là 13 cổ phiếu; 0,08 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
- Mục đích : Trả cổ tức năm 2022

II. Ủy quyền

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022
 - Lựa chọn thời điểm triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn hợp lý.
 - Phê chuẩn tất cả các tài liệu khác liên quan.
 - Xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước.
 - Sửa đổi phương án phát hành sao cho phù hợp.
2. Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn điều lệ một sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
3. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
4. Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



Trần Ngọc Dân

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO**

Số: 13/TT-CTF/HĐQT/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Huy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 29/04/2022)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần City Auto**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần City Auto.
- Căn cứ theo tờ trình số: 08/TT-CTF/HĐQT2022 ngày 08/04/2022 v/v Phương án Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 1/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 29/04/2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông hủy Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ như sau:

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ:

- Ngày 29/04/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần City Auto đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo tờ trình số: 08/TT-CTF/HĐQT2022 ngày 08/04/2022.
- Tuy nhiên, do trong năm 2022 nhu cầu vốn của Công ty đã được đáp ứng đủ và tình hình thị trường chung còn nhiều biến động ảnh hưởng đến tâm lý của cổ đông hiện hữu, không thuận lợi cho việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty. Do đó Hội đồng quản



trị đã tạm dừng triển khai Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ trong năm 2022 như tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã phê duyệt.

2. Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt:

- Sau khi xem xét nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần City Auto trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ tại Tờ trình số 08/TTr-CTF/HĐQT2022 ngày 08/04/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



Trần Ngọc Dân



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO**

Số: 01/TT-CTF/HĐQT/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần City Auto**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần City Auto,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần City Auto đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS). Đây là Công ty kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Theo đó, AASCS sẽ thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và báo cáo soát xét bán niên 2023 của Công ty cổ phần City Auto.

Trong trường hợp không thể đàm phán được với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần City Auto lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực, uy tín; đảm bảo quy trình lựa chọn đơn vị kiểm toán công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



Trần Ngọc Dân

Số: 10 /TTr-CTF/HĐQT/2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua thù lao HĐQT, BKS, tiền lương của ban điều hành và kế hoạch 2023)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2023 Công ty Cổ phần City Auto**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần City Auto;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

1. Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

DVT: triệu đồng

Hội đồng quản trị:		
1	Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT	180
2	Trần Lâm – Thành viên HĐQT	60
3	Nguyễn Đăng Hoàng – Thành viên HĐQT	60
4	Nguyễn Hoàng Minh Tiến – Thành viên HĐQT	60
5	Phan Hoàng Sơn – Thành viên HĐQT	60
Ban kiểm soát:		
1	Lê Thị Thương Thương – Ban kiểm soát	36
2	Lê Danh Thủ – Ban kiểm soát	36
3	Lê Võ Thị Tường Vi – Ban kiểm soát	24
4	Lê Thị Ngọc Huyền- Ban kiểm soát	9
Tổng cộng		525

2. Tiền lương, thưởng của Ban điều hành đã chi trả trong năm 2022 như sau:

DVT: triệu đồng

Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT	324
Nguyễn Hoàng Minh Tiến – Tổng giám đốc	1.157
Phù Vinh Quế - Giám đốc đầu tư tài chính & đối ngoại	20
Lê Thị Phú – Kế toán trưởng	373
Tổng cộng	1.874



3/ Dự kiến kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 20 triệu đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 5 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3 triệu đồng/tháng

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua thù lao HĐQT, BKS, tiền lương của ban điều hành năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



Trần Ngọc Dân

Số: M/TTTr-CTF/HĐQT/2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm và Bầu bổ sung
Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần City Auto**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần City Auto;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần City Auto kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát (BKS) đã có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024, như sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát:

Ngày 28/03/2023, Công ty có nhận được đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của (Ông/Bà) Lê Thị Thương Thương.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS công ty nhiệm kỳ 2020-2024 đối với Bà Lê Thị Thương Thương.

2. Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát:

Để đảm bảo đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024.

Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử/ứng cử của các ứng viên tham gia thành viên BKS công ty nhiệm kỳ 2020-2024 như sau:

- Ông/Bà: do cổ đông.....đề cử (ứng cử);
- Ông/Bà: do cổ đông.....đề cử (ứng cử);
- ...

Thông tin về các ứng viên này đã được gửi đến Quý cổ đông trong tài liệu Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung Thành viên BKS công ty nhiệm kỳ 2020-2024 như trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



Trần Ngọc Dân



DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần City Auto;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần City Auto ngày 22/04/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số: .../2023/BB-ĐHĐCĐ-CTF của Công ty cổ phần City Auto ngày 22/04/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập;

Điều 5: Thông qua tờ trình số: /TTr-CTF/HĐQT/2023 (V/v: Tiếp tục triển khai phương án phát hành Cổ phiếu theo tờ trình số 07/TTr-CTF/HĐQT/2022 ngày 08/04/2022 được ĐHĐCĐ 2022 thông qua ngày 29/04/2022);

I/ Phương án phát hành:

STT	Đề mục	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần City Auto
2	Loại chứng khoán phát hành	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phần
4	Mã chứng khoán	CTF
5	Vốn điều lệ	760.175.420.000 đồng
6	Tổng số lượng cổ phiếu sau khi	76.017.542 cổ phiếu

	phát hành Esop (dự kiến)	
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành Esop.	3.800.877 cổ phần, tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
8	Tổng giá trị theo mệnh giá	38.008.770.000 đồng.
9	Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành Esop.	798.184.190.000 đồng.
10	Đối tượng phát hành	Các cán bộ nhân viên của CTCP City Auto đáp ứng các điều kiện theo phê duyệt của HĐQT. Tiêu chí cụ thể, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua chi tiết do HĐQT phê duyệt.
11	Giá phát hành	15.000 đồng/cổ phiếu
12	Phương thức chào bán	Chào bán trực tiếp cho cán bộ nhân viên
13	Mục đích	Thu hút và tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên có năng lực tiếp tục cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.
14	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Bổ sung vốn kinh doanh của công ty.
15	Hạn chế chuyển nhượng	-Cổ phiếu phát hành cho cán bộ nhân viên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán. -Trường hợp cán bộ nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, cổ phiếu phát hành ESOP sẽ bị thu hồi theo phương án của Hội đồng quản trị với giá thu hồi là 15.000 đồng/cổ phiếu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án thu hồi cổ phiếu ESOP do cán bộ nhân viên nghỉ việc.
16	Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền mua	Trong trường hợp nhân viên từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán tiếp cho các cán bộ nhân viên khác.
17	Thời điểm thực hiện	Dự kiến từ Quý 2 năm 2023. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/ Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường
18	Đăng ký niêm yết và lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu ESOP	Toàn bộ số cổ phiếu ESOP sẽ được đăng ký niêm yết với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất việc phát hành.

2/ Ủy quyền:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
- Thông qua tiêu chí lựa chọn Cán bộ nhân viên được tham gia mua cổ phần, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và giải trình với UBCKNN (nếu có);
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Thực hiện các thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ mới với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
- Thực hiện xử lý số cổ phiếu cán bộ nhân viên từ bỏ quyền được nhận và/hoặc tại thời điểm phát hành, sau thời điểm phát hành.
- Thực hiện việc giải tỏa số lượng cổ phiếu ESOP theo quy chế ESOP.
- Các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao;
- Đối với việc mua lại, thu hồi cổ phiếu của Cán bộ nhân viên nghỉ việc: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc mua lại và thu hồi cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức, số lượng cổ phiếu mua lại và thu hồi từng đợt, triển khai thủ tục đăng ký với UBCKNN theo đúng quy định (nếu có).

Điều 6: Thông qua tờ trình số: /TTr-CTF/HĐQT/2023 V/v: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và cổ tức năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng trưởng KH 2023/TH 2022
1. Số lượng xe bán	Xe	7.072	10.047	142,1%
2. Doanh thu	Triệu đồng	6.306.536	8.988.570	142,5%
Trong đó: - Bán hàng	Triệu đồng	5.805.594	8.376.728	144,3%
- Cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	467.642	596.530	127,6%
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	148.041	230.978	156,0%
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	117.530	184.782	157,2%
5. Cổ tức	%	5%	12%	

Điều 7: Thông qua tờ trình số: /TTr-CTF/HĐQT/2023 V/v: thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;

Điều 8: Thông qua tờ trình số: /TTr-CTF/HĐQT/2023 V/v: thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 như sau:

Thông qua việc lựa chọn ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS). Đây là Doanh nghiệp kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận

kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập. Theo đó, AASCS sẽ thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và báo cáo soát xét bán niên 2023 của Công ty cổ phần City Auto.

Điều 9: Thông qua tờ trình số: /TTr-CTF/HĐQT/2023 V/v: thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022;

1/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Chi Tiêu	Phân Phối Lợi Nhuận		Ghi chú
		Tỷ lệ (%)	Số tiền (ĐVT: triệu đồng)	
1	Lợi nhuận sau thuế đạt được năm 2022		117.530	
2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		111.715	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022		128.077	(3)
4	Vốn điều lệ tại thời điểm phân phối		798.184	(4)
5	Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022	12,0	95.782	(5)=(4)*12%
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại		32.295	(6)=(3)- (5)

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022)

- Trường hợp sau khi phát hành cổ phiếu Esop không hết số lượng cổ phiếu dự kiến thì Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 với tỷ lệ 12% tương ứng số vốn điều lệ tại thời điểm thực hiện.

2/ Ủy quyền cho HĐQT Công ty

- Chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT Công ty xem xét và quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 nhưng không cao hơn mức đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 phê duyệt.
- Quyết định và thực hiện các vấn đề nêu trên sẽ được HĐQT thực hiện theo phương thức và nguyên tắc phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan khác của Pháp luật;
- Việc ủy quyền có hiệu lực đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi họp Đại hội đồng thường niên năm 2023 hoặc cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Điều 10: Thông qua tờ trình số: /TTr-CTF/HĐQT/2023 V/v: thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

1/ Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần City Auto
- Loại cổ phiếu phát hành: : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 76.017.542 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành Esop : 79.818.419 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 9.578.210 cổ phiếu.
- Thời gian thực hiện : Sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, dự kiến trong năm 2023
- Tổng giá trị cổ tức dự kiến chi trả : 95.782.100.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành : 12%
(số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành)
- Nguồn phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến ngày 31/12/2022 theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022.
- Hình thức phát hành: : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022
- Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: : Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt của VSD.
- Xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông sở hữu 109 cổ phiếu, số cổ phiếu được nhận tạm tính theo tỷ lệ phát hành 12% là: $109 \times 12/100 = 13,08$ cổ phiếu.
Số cổ phiếu cổ đông thực nhận là 13 cổ phiếu; 0,08 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
- Mục đích : Trả cổ tức năm 2022

2/ Ủy quyền:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022
 - Lựa chọn thời điểm triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn hợp lý.
 - Phê chuẩn tất cả các tài liệu khác liên quan.
 - Xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước.
 - Sửa đổi phương án phát hành sao cho phù hợp.

2. Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn điều lệ mới; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
3. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
4. Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Điều 11: Thông qua tờ trình số: /TTr-CTF/HĐQT/2023 V/v: thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, lương thưởng ban điều hành năm 2022, kế hoạch năm 2023;

Điều 12: Thông qua tờ trình số: /TTr-CTF/HĐQT/2023 V/v: thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS;

1. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2024 đối với Bà **Lê Thị Thương Thương** – chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát kể từ ngày 22/04/2023.
2. Bầu Ông/Bà **Đào Trọng Vũ** giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty (nhiệm kỳ 2020 – 2024) kể từ ngày 22/04/2023.

Điều 13: Thông qua tờ trình số: /TTr-CTF/HĐQT/2023 V/v: Sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty Cổ Phần City Auto;

Điều 14: Thông qua tờ trình số: /TTr-CTF/HĐQT/2023 V/v: Hủy phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

Điều 15: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần City Auto, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX, TTLK;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- CBTT;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trần Ngọc Dân



City Auto Group

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
(Mã chứng khoán: CTF)**



Dự thảo

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ tên Cổ đông : NGUYỄN VĂN A MS: XXX
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD : 123456789
Số cổ phần sở hữu : 200.000 cổ phần
Số cổ phần được ủy quyền : 100.000 cổ phần
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : 300.000 cổ phần

(Quý Cổ đông vui lòng đánh dấu vào ô ý kiến lựa chọn. Nội dung không có bất cứ ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên thì nội dung đó không được ghi nhận và kiểm phiếu)

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023;			
2	Thông qua Báo cáo của Ban Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;			
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022 và kế hoạch năm 2023;			
4	Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập;			
5	Thông qua các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và cổ tức năm 2023;			
6	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;			
7	Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;			
8	Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, kế hoạch năm 2023;			
9	Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023;			



10	Thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022;			
11	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty Cổ Phần City Auto;			
12	Thông qua Tờ trình về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;			
13	Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên BKS;			
14	Thông qua Tờ trình về việc Hủy phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;			
...				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2023

CÓ ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

